

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:149/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Mạnh Thường
+ Ông Nguyễn Đình Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST - HS ngày 08/8/2022 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Nguyễn Thiên T**, sinh năm: 1997, tại: Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, Thành phố Q, Tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Số 58 đường Pastuer, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1963 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1965; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XLHC ngày 22/6/2017 của Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt Nguyễn Thiên T 2.000.000đ (hai triệu đồng), về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; chưa thực hiện xong quyết định xử phạt. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 14/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

2. *Họ và tên:* **Nguyễn Thị Mỹ N** (còn gọi tên: Ly), sinh năm: 1997, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 12D/8 đường V, Phường C, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đại L1, sinh năm: 1973 và bà: Đặng Thị T1, sinh năm: 1975; chồng : Trần Quang Huy, sinh năm: 1997 (chưa đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm: 2015; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm

giam ngày 13/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

3. *Họ và tên:* **Phạm Đỗ Cao N** (còn gọi tên: Bin), sinh năm: 2001, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 06 đường Q, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Sửa xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Phạm Cao Bảo L2, sinh năm: 1975 và bà: Đỗ Thị Minh T2, sinh năm: 1975; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 14/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- *Người làm chứng:* Anh Phan Khánh H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số M đường N, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(*Các bị cáo đều có mặt; người làm chứng vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thiên T là đối tượng sử dụng trái phép ma túy đá từ năm 2019. Chiều ngày 13/8/2021, T liên lạc với Nguyễn Thị Bích Phương mua 2.000.000 đồng ma túy đá thì được Phương cho thêm 01 chiếc cân điện tử dùng để mua bán ma túy. Sau khi nhận được ma túy, T mang về nơi làm việc tại 58 Pasteur, Phường 4 - Đà Lạt cất giữ rồi liên lạc với Nguyễn Thị Mỹ N chào mua ma túy của T. Khoảng 8 giờ ngày 14/8/2021, N sang nhà của Phạm Đỗ Cao N ở địa chỉ 06 Nguyễn Đình Quân, Phường 5 - Đà Lạt chơi, tại đây N rủ N góp tiền mua ma túy đá về cùng sử dụng thì N đồng ý. Sau khi N góp 400.000 đồng, N góp 300.000 đồng, N liên lạc qua phần mềm Zalo với T thì được T hẹn đến khu vực hẻm 33 Pasteur, Phường 4 - Đà Lạt để mua bán ma túy. Đến khoảng vào khoảng 09 giờ cùng ngày, một mình N điều khiển xe máy hiệu Suzuki RG Sport, biển số: 59P1 - 45579 đến khu vực hẻm 33 Pasteur, Phường 4 - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng gặp T. Khi gặp nhau, N đưa cho T số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), còn T đưa cho N 01 hộp nhựa bên trong 01 túi nylon chứa ma túy đá. Sau khi N cất hộp nhựa chứa ma túy vào túi quần jean đang mặc, N xin T 100.000 đồng đổ xăng thì T đồng ý và đưa lại cho N 100.000 đồng. Ngay lúc N chuẩn bị quay xe đi về thì bị Công an Phường 4 - Đà Lạt kiểm tra, bắt quả tang thu giữ tang vật gồm:

- 01 hộp nhựa màu trắng trong, kích thước 4x4,5x1,5cm, bên trong có chứa một túi nylon, dạng túi zip, màu trắng trong, miệng túi có đường chỉ đỏ, bên trong túi có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy được Nêm phong ký hiệu M1;

- Số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*), là số tiền T nhận được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Đỗ Cao N;

- 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), là một phần số tiền N mua ma túy của T, sau đó T cho lại N

Thu giữ của Nguyễn Thiên T:

- 01 giấy phép lái xe số 680206003007 mang tên Nguyễn Thiên T.
- 01 thẻ Căn cước công dân số 051097000456 mang tên Nguyễn Thiên T.
- 01 điện thoại di động Huawei, màu đen, màn hình bị nứt vỡ, bên trong có gắn sim số: 0357.173591 và 0387511493, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, dạng phím bấm, bên trong có gắn sim số 0919.541.937

Thu giữ của Phạm Đỗ Cao N:

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ, biển số: Suzuki RG Sport, biển số: 59P1 - 45579, màu đỏ - xám - đen (BL: 29-34).

Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt khám xét khẩn cấp đối với nơi làm việc của Nguyễn Thiên T và thu giữ:

- 01 lọ kẹo gum màu xanh, bên trong có chứa một túi nylon, dạng túi zip, màu trắng trong, kích thước 4x8cm, bên trong túi có chứa: 01 một túi nylon, dạng túi zip, màu trắng trong, kích thước 4x8cm, bên trong túi có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy được Nêm phong ký hiệu M2;
- 01 bình nhựa có gắn ống hút;
- 01 cân điện tử dạng hình gói thuốc lá, có chữ MarBoro, màu trắng - đỏ - đen;
- 01 kéo kim loại;
- 01 túi nhỏ dạng nylon, có ký hiệu mặt mèo màu cam, có khóa kéo, bên trong đựng 02 miếng túi nylon màu trắng trong và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng - tím có cắt vát một đầu (BL: 39-40).

Sau khi phát hiện Phạm Đỗ Cao N bị Công an bắt giữ, Nguyễn Thị Mỹ N bỏ trốn và bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt ra quyết định truy nã. Đến ngày 13/01/2022, Cơ quan điều tra bắt được bị can Nguyễn Thị Mỹ N và thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh tím, bên trong có gắn sim số 0867.867707 (BL: 191-192).

Tại Kết luận giám định số 1160/GĐ-PC09 ngày 18/8/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu tinh thể M1 đựng trong một gói nylon được Nêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,4698g loại Methamphetamine;
- Mẫu tinh thể M2 đựng trong một gói nylon được Nêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,8218g loại Methamphetamine;

Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 45-46).

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Thiên T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251; các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N và Phạm Đỗ Cao N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thiên T khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy, nên có mua ma túy về cất giữ sử dụng và bán lại cho người khác có nhu cầu. Khoảng 09 giờ ngày 14/8/2021, tại hẻm 33 Pasteur, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, khi T bán xong 01 gói ma túy với giá 700.000 cho Phạm Đỗ Cao N thì bị Công an Phường 4, Thành phố Đà Lạt kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N và Phạm Đỗ Cao N khai nhận, ngày 18/4/2021, sau khi N góp 400.000 đồng và N góp 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng thì N đến hẻm 33 Pasteur, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, gặp T để mua ma túy như đã hẹn. N đưa 700.000 đồng thì T đưa cho N 01 hộp nhựa bên trong có 01 gói ma túy và đưa lại cho N 100.000 đồng. Khi N cất hộp nhựa chứa ma túy vào túi quần jean đang mặc và chuẩn bị quay xe đi về thì bị Công an Phường 4 - Đà Lạt kiểm tra, bắt quả tang thu giữ tang vật. Còn Nguyễn Thị Mỹ N đợi lâu không thấy N về thì nhắn tin và gọi cho T cũng không liên lạc được và nghĩ là T và N đã bị bắt nên đã bỏ trốn đến ngày 13/01/2022 thì bị bắt theo lệnh truy nã như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; cả hai bị cáo N và N không thắc mắc, khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thiên T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N và Phạm Đỗ Cao N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên T từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù; áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù; bị cáo Phạm Đỗ Cao N từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa có gắn ống hút; 01 cân điện tử; 01 kéo kim loại; 01 túi nhỏ dạng nylon, có ký hiệu mặt mèo màu cam, có khóa kéo, bên trong đựng 02 miếng túi nylon màu trắng trong và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng tím có cắt vát một đầu. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), là số tiền T nhận được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Đỗ Cao N và 100.000đ (một trăm nghìn đồng), là một phần số tiền N mua ma túy của T, sau đó T cho lại N. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Huawei, màu đen, màn hình bị nứt vỡ của bị cáo T và 01 cân điện tử.

Trả cho bị cáo T 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, dạng phím bấm; 01 giấy phép lái xe số 680206003007 và 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thiên T. Trả cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh tím, bên trong có gắn sim số 0867867707. Giao cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ, biển số: 59P1 - 45579, màu đỏ xám đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thiên T: Bản thân Nguyễn Thiên T có sử dụng ma túy nên đã mua ma túy về cất giữ sử dụng dần và bán lại cho người khác. Khoảng 09 giờ ngày 14/8/2021, tại hẻm 33 Pasteur, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, khi T bán xong 01 gói ma túy với giá 700.000 cho Phạm Đỗ Cao N thì bị Công an Phường 4, Thành phố Đà Lạt kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy. Qua giám định xác định là chất ma túy có khối lượng 0,4698g (*không thấy bốn sáu chín tám gam*) loại Methamphetamine.

Ngoài ra, qua khám xét nơi làm việc của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ 01 một túi nylon, dạng túi zip, màu trắng trong, kích thước 4x8cm, bên trong túi có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Qua giám định xác định là chất ma túy khối lượng 0,8218g (*không thấy tám hai một tám gam*), loại Methamphetamine. T khai nhận mục đích mua ma túy về để bán, nếu không bán được thì sẽ sử dụng.

[3] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N và Phạm Đỗ Cao N: Khoảng 9 giờ ngày 14/8/2021, sau khi bàn bạc và góp tiền mua ma túy với Nguyễn Thị Mỹ N, một mình Phạm Đỗ Cao N điều khiển xe máy hiệu Suzuki RG Sport, biển số: 59P1 - 45579 mang theo 700.000 đồng đến khu vực hẻm 33 Pasteur, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng gặp T mua ma túy. Khi gặp nhau, N đưa cho T số tiền 700.000 đồng, còn T đưa cho N 01 hộp nhựa bên trong 01 túi nylon chứa ma túy đá thì bị Công an phường 4, Đà Lạt phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật là 01 gói ma túy có khối lượng 0,4698g (*không thấy bốn sáu chín tám gam*) loại Methamphetamine. Còn Nguyễn Thị Mỹ N sau khi liên lạc với T và N không được đã bỏ trốn và đến ngày 13/01/2022 thì bị bắt theo lệnh truy nã. Các bị

cáo khai nhận mua gói ma túy của T có khối lượng 0,4698g (*không thấy bốn sáu chín tám gam*) loại Methamphetamine, mục đích để cả hai cùng sử dụng.

[4] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thiên T; Nguyễn Thị Mỹ N và Phạm Đỗ Cao N đều là người đã trưởng thành; có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo đều sử dụng ma túy và biết rõ việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những N nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của nhân chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thiên T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N và Phạm Đỗ Cao N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể; hành vi cấu thành tội phạm độc lập khác nhau. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, bị cáo Nguyễn Thiên T là người bán ma túy cho các bị cáo N và N, tội danh và hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp. Bị cáo N là người rủ rê; góp tiền nhiều hơn và bỏ trốn sau khi bị phát hiện nên phải có mức án cao hơn bị cáo N là phù hợp.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là phù hợp.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo T là lao động phổ thông, số tiền thu lợi bất chính không lớn và đã bị thu giữ, bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Kiến nghị các cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi cất giữ trái phép ma túy tại nơi làm việc của Nguyễn Thiên T theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này còn có Nguyễn Thị Bích Phương là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thiên T. Quá trình điều tra, Phương đã bỏ đi khỏi nơi cư trú; ngoài lời khai của bị cáo T, thì không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Bích Phương cơ quan điều tra đã tách vụ án tiếp tục điều tra, xác minh xử lý đối với Nguyễn Thị Bích Phương theo đúng quy định của pháp luật.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 hộp nhựa màu trắng trong, kích thước 4 x 4,5 x 1,5cm, bên trong có chứa một túi nylon, dạng túi zip, màu trắng trong, miệng túi có đường chỉ đỏ, bên trong túi có chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 lọ kẹo gum màu xanh, bên trong có chứa một túi nylon, dạng túi zip, màu trắng trong, kích thước 4x8cm, bên trong túi có chứa: 01 một túi nylon, dạng túi zip, màu trắng trong, kích thước 4x8cm, bên trong túi có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Qua giám định xác định là chất ma túy, xét thấy là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 bình nhựa có gắn ống hút; 01 túi nhỏ dạng nylon, có ký hiệu mặt mèo màu cam, có khóa kéo, bên trong đựng 02 miếng túi nylon màu trắng trong và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng tím có cắt vát một đầu và 01 kéo kim loại, là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo T, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*), là số tiền T nhận được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Đỗ Cao N và 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), số tiền N mua ma túy của T, sau đó T cho lại N, là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Thu giữ 01 cân điện tử dạng hình gói thuốc lá; 01 điện thoại di động Huawei, màu đen, màn hình bị nứt vỡ, bên trong có gắn sim số: 0357.173591 và 0387511493 là công cụ, phương tiện bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước. Thu giữ 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, dạng phím bấm, bên trong có gắn sim số 0919.541.937 của bị cáo T, 01 giấy phép lái xe số 680206003007 và 01 thẻ Căn cước công dân số 051097000456 đều mang tên Nguyễn Thiên T và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh tím, bên trong có gắn sim số 0867.867707 của Nguyễn Thị Mỹ N, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ, biển số: 59P1 - 45579, màu đỏ xám đen, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý theo quy định.

[9] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiên T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N và Phạm Đỗ Cao N1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên T 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đỗ Cao N1 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(*một*) phong bì Nêm phong số đựng mẫu vật sau giám định, có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Đỗ Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Chiến, có dấu tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01(*một*) phong bì Nêm phong số đựng gói vật chứng khi giám định, có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Đỗ Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Chiến, có dấu tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (*một*) bình nhựa có gắn ống hút;

- 01 (*một*) kéo kim loại;

- 01 (*một*) túi nhỏ dạng nylon, có ký hiệu mặt mèo màu cam, có khóa kéo, bên trong đựng 02 miếng túi nylon màu trắng trong và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng tím có cắt vát một đầu;

- 01 (*một*) lọ kẹo gum màu xanh;

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ (*bảy trăm ngàn đồng*) (theo Giấy nộp tiền ngày 21/4/2022 tại Ngân hàng Agribank).

2.3. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (*một*) cân điện tử dạng hình gói thuốc lá, có chữ MarBoro, màu trắng đỏ đen;

- 01 (*một*) điện thoại di động Huawei, màu đen, màn hình bị nứt vỡ, bên trong có gắn sim số: 0357.173591 và 0387511493, đã qua sử dụng.

2.4. Trả cho bị cáo T 01 (*một*) điện thoại hiệu Nokia, màu đen, dạng phím bấm, bên trong có gắn sim số 0919.541.937; 01 (*một*) thẻ Căn cước công dân số 051097000456 và 01(*một*) giấy phép lái xe số 680206003007 đều mang tên Nguyễn Thiên T.

2.5. Trả cho bị cáo N 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh tím, bên trong có gắn sim số 0867867707.

2.6. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01 (*một*) xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ, biển số: 59P1 - 45579 để tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 21/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Thiên T, Nguyễn Thị Mỹ N và Phạm Đỗ Cao N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

